

Số: /BC-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Căn cứ Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 02/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025;

Thực hiện Công văn số 3374/SNV-CCHC & VTTLT ngày 09/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính, báo cáo kỷ luật, kỷ cương định kỳ.

Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với những nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Việc tổ chức thực hiện chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính

Ngay từ khi bắt đầu vận hành thực hiện nhiệm vụ theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Ngọc Liên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, trung tâm, đơn vị quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức về chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Trọng tâm là:

- Triển khai các văn bản thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn về cải cách hành chính của Chính phủ, của tỉnh về tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các phòng, đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, tỉnh về hướng dẫn phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước đối với UBND xã.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan; tăng cường tuyên truyền, mở rộng triển khai phần mềm tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các công chức, viên chức tại các phòng, trung tâm, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao.

- Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo hướng sát với điều

kiện, tình hình thực tế của địa phương, nhằm tạo bước chuyển biến tích cực trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Về công tác kiểm tra Cải cách hành chính

Lãnh đạo UBND xã thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, các phòng chuyên môn để kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh công tác giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Kết quả kiểm tra cho thấy cán bộ, công chức tại UBND xã thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ giải quyết đúng hạn, tỷ lệ hài lòng; thực hiện có hiệu quả cơ chế quản lý tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông qua kiểm tra, ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng tốt hơn, việc thực hiện quy chế dân chủ thông qua công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả có nhiều chuyển biến tích cực, sự hài lòng của người dân đối với công tác cải cách hành chính được nâng lên.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND xã ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến về nội dung thực hiện cải cách hành chính trên hệ thống Đài truyền thanh, trong các hội nghị cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng các tiện ích trên cổng dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu và thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn.

Nhìn chung, cán bộ, công chức trong cơ quan, nhất là các cán bộ, công chức tại Trung tâm hành chính công đã xác định được tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính cũng như mục đích, ý nghĩa của thực hiện cải cách hành chính. Từ đó, xác định rõ mục đích, yêu cầu, tinh thần trách nhiệm, ý thức trước công việc được giao.

4. Đánh giá những mô hình mới, giải pháp mới trong cải cách hành chính được thí điểm và triển khai tại địa phương

- Chỉ đạo công chức của Trung tâm phục vụ hành chính công và công chức chuyên môn, phối hợp của Đoàn thanh niên xã đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để hỗ trợ hướng dẫn thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, giúp người dân giảm được quãng đường đi lại và thực hiện các thủ tục được kịp thời.

- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến như: Triển khai “Một số dịch vụ không tiếp nhận bản giấy” mà thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã, đặc biệt là áp dụng giải pháp tuyên truyền người dân thực hiện đăng ký tài khoản

định danh điện tử mức độ 2 và cấp căn cước cho công dân từ 06 đến dưới 14 tuổi trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Căn cứ Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên không ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

Để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Công văn số 600/UBND-VP, ngày 25/9/2025 về việc theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2025 để triển khai việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã; tiếp tục tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, để tiếp cận phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện bằng nhiều hình thức: Thực hiện viết tin bài và đăng tải lên Trang thông tin điện tử xã; phát trên đài truyền thanh các tin, bài về pháp luật. Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức cơ quan và nhân dân trên địa bàn xã đều được phổ biến và thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính.

Việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm tra, rà soát thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được cấp ủy Đảng, chính quyền xã quan tâm chỉ đạo. UBND xã thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của cấp có thẩm quyền có chứa đựng thủ tục hành chính để kiểm soát các thủ tục hành chính đã được công bố; Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC.

Bên cạnh đó, UBND xã Ngọc Liên chỉ đạo cán bộ, công chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, khai thác sử dụng điện tử hóa các mẫu đơn, tờ khai trên hệ thống cổng dịch vụ công Quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh nhằm rút gọn các thao tác, đơn giản hóa các khâu trong quá trình tiếp nhận hồ sơ trực tuyến. Hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số

lượng hồ sơ, phí, lệ phí, thời hạn giải quyết, hồ sơ lưu trữ đầy đủ, thời gian giải quyết hồ sơ được đảm bảo theo quy định.

2.2. Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị: 463 thủ tục.

2.3. Niêm yết, công khai thủ tục hành chính, thực hiện quy định về mức thu phí

Việc xây dựng, công bố công khai quy trình nội bộ, niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã đã được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và niêm yết công khai tại bảng niêm yết thủ tục hành chính và Trang thông tin điện tử của xã: 463 thủ tục. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; Cổng dịch vụ công quốc gia; Thường xuyên thông tin tuyên truyền, phổ biến về nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên hệ thống Đài truyền thanh, trong các hội nghị cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động cơ quan và Nhân dân trên địa bàn nắm bắt và thực hiện. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về sử dụng các tiện ích trên cổng dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu và thực hiện các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn.

2.4. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa: Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định được UBND xã đầu tư lắp đặt đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định, như: ghế ngồi chờ, bàn làm việc, máy vi tính, tủ đựng tài liệu, điện thoại bàn, quạt mát, nước uống...; cán bộ, công chức bố trí làm công tác giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công xã là: 06 người (01 Giám đốc trung tâm (kiêm nhiệm), 1 Phó Giám đốc trung tâm , 05 công chức chuyên môn).

Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC từ ngày 01/7/2025 - 05/12/2025: Việc tiếp nhận, trả kết quả cho công dân được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 3.338 hồ sơ (trực tuyến 3.211 hồ sơ; trực tiếp, dịch vụ bưu chính 127 hồ sơ); số hồ sơ đã giải quyết 3.202 hồ sơ, kết quả giải quyết giải quyết trước hạn và đúng hạn: 3.116 hồ sơ, hồ sơ đã giải quyết quá hạn: 86 hồ sơ; số đang giải quyết: 136 hồ sơ, trong hạn 133 hồ sơ, quá hạn 03 hồ sơ.

2.5. Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính: tổng số hồ sơ tiếp nhận 3.338 hồ sơ, số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận 3.338 hồ sơ (trong đó có số hóa thành phần hồ sơ 3.337 hồ sơ, chưa số hóa thành phần hồ sơ 01 hồ sơ), tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ 99,97%; có tái sử dụng thành phần hồ sơ từ cổng dịch vụ công 3.105 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết 3.202 hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết 3.202 hồ sơ, tỷ lệ số hóa kết quả đạt 100%.

2.6. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC trực tuyến đối với xã Ngọc Liên được đánh giá qua tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 100%; Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh,

kiến nghị đạt 100%.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC (từ ngày 01/7 đến 05/12): uỷ ban nhân dân xã nhận được 02 phản ánh, kiến nghị của người dân và đã xử lý xong.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Uỷ ban nhân dân xã đã chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg, các cơ quan, đơn vị cũng đã chủ động bám sát mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch của UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đạt được một số kết quả nhất định đó là: Đã kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đã tiến hành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ, ngành để khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC; Trung tâm phục vụ hành chính công xã đã chủ động, thực hiện nhiều phương pháp để nâng cao hiệu quả, năng suất lao động nhằm giảm thời gian giải quyết TTHC, giảm thời gian chờ đợi và đi lại của người dân khi thực hiện TTHC từ đó làm tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp vào sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; ứng dụng công nghệ thông tin trong giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức, viên chức. Công khai tiến độ, chỉ số đánh giá chất lượng giải quyết công việc đơn vị xã từ đó có biện pháp khắc phục, tiếp tục cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương. Đơn vị xã đã thực hiện rà soát và hoàn thiện 01 quy chế làm việc của UBND xã; 03 quyết định ban hành Quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Văn phòng HĐND&UBND xã, của Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội; Xây dựng đề án và tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã Ngọc Liên.

- Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Uỷ ban nhân dân xã đã tổ chức thực hiện Công văn số 1681/SGDĐT- KHTC ngày 30/5/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, thành lập đơn vị hành chính cấp xã; Công văn số 2236/SGDĐT- KHTC ngày 5/7/2025 của Sở GDĐT về việc tiếp tục hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về giáo dục khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã là 15 đơn vị (trong đó trường THPT 01 trường; trường THCS 04 trường; trường TH&THCS 01 trường; trường Tiểu học 04 trường; trường Mầm non 05 trường).

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức:

+ Biên chế công chức: Biên chế được giao năm 2025 tại Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế khối chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025 là 43 biên chế.

+ Tổng số cán bộ, công chức khối chính quyền tại thời điểm 05/12/2025 còn 39 biên chế (gồm HĐND-UBND). Trong kỳ báo cáo có 04 công chức luân chuyển từ cơ quan Đảng ủy sang; có 01 công chức Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 67 của Chính Phủ, 01 công chức chuyển công tác đến đơn vị khác. Công chức Ban CHQS xã 03 biên chế; Viên chức Trung tâm cung ứng dịch vụ công 03 viên chức.

+ Biên chế viên chức: Tại Nghị quyết số 651/NQ-HĐND ngày 24/06/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá, số biên chế viên chức của đơn vị xã Ngọc Liên là 347 biên chế (Mầm non: 126 biên chế, Tiểu học: 124 biên chế, THCS: 94 biên chế; TTCUDVC: 03). Đến nay số viên chức hiện có của đơn vị là 325 (giảm do 02 viên chức nghỉ hưu). Số giáo viên đang thực hiện hợp đồng theo Nghị định 111 là 22 giáo viên.

- Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa: Căn cứ Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc TW; Căn cứ Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Thanh Hoá về giao biên chế chính quyền tỉnh Thanh Hoá năm 2025, chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã ký 42 quyết định tiếp nhận và phân công công tác, ký 07 quyết định bổ nhiệm trưởng, phó phòng chuyên môn và trung tâm hành chính công. Thực hiện Công văn số 2456/SGDĐT-TCCB ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quyết định tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính, biên chế và lao động hợp đồng các cơ sở giáo dục khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch ủy ban nhân dân xã đã ký 03 quyết định tiếp nhận nguyên trạng giáo viên, nhân viên hành chính trong biên chế và lao động hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP công tác tại các Trường Mầm non, các trường Tiểu học, các trường THCS, trường TH&THCS trực thuộc UBND xã Ngọc Liên; ký quyết định công nhận kết quả xét tuyển lao động hợp đồng làm giáo viên được hỗ trợ kinh phí đối với các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở trực thuộc UBND xã Ngọc Liên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ. Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ tịch UBND xã đã ký quyết định thành lập các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, TH&THCS trực thuộc UBND xã và ký 36 quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, TH&THCS.

4. Cải cách chế độ công vụ

Khi bước vào vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên đã nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về cải cách chế độ công vụ, trong đó có việc bổ nhiệm, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; đồng thời kịp thời triển khai giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ sau sắp xếp được minh bạch, đúng thủ tục.

Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức: UBND xã đã ban hành Quy chế, Nội quy làm việc của UBND xã, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tác phong lễ lới làm việc nghiêm túc, đúng mực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thường xuyên kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức. Vì vậy, cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử trong thực thi công vụ, chấp hành tốt giờ làm việc, có phẩm chất đạo đức tốt, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật do vi phạm đạo đức công vụ.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: UBND xã luôn chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức; trang bị kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ, kiến thức văn hóa công sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, ý thức kỷ luật của cán bộ, công chức. Quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã có số lượng, cơ cấu hợp lý, đảm bảo đủ trình độ, năng lực một cách có khoa học trong thực thi công vụ tiến tới xây dựng cơ cấu công chức gắn với vị trí việc làm và chức năng đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Về cải cách tài chính công

- Thực hiện giao dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách xã và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 đến tất cả các đơn vị trên địa bàn xã đúng theo quy định của pháp luật. Cấp kinh phí cho các cơ quan, đơn vị kịp thời, đúng quy định. Các đơn vị dự toán chi trả kinh phí cho các đối tượng đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức.

- Về thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách xã:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 303.227,6 triệu đồng, bằng 123,9% so với dự toán giao, trong đó: Thu tại địa bàn ước đạt 35.694 triệu đồng bằng 254,8% kế hoạch giao; Thu bổ sung cân đối 260.117 triệu đồng bằng 112,7% so với dự toán giao; thu chuyển nguồn ngân sách 7.416,5 triệu đồng.

+ Ước thực hiện chi ngân sách xã 271.416,3 triệu đồng, bằng 116,3% so với dự toán giao.

- Về công tác đầu tư:

+ UBND xã thực hiện tiếp nhận, bàn giao 69 dự án của cấp huyện và các xã cũ về xã Ngọc Liên để làm chủ đầu tư theo hướng dẫn của UBND tỉnh. Triển khai thực hiện dự án Sửa chữa Công sở làm việc của Đảng ủy xã, UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công thuộc nguồn vốn hỗ trợ thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng Cầu Lim Còm do mưa lũ sau bão gây sập, cuốn trôi toàn bộ cầu từ nguồn kinh phí khắc phục hậu

quả bảo số 10 năm 2025 của tỉnh.

+ Tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kéo dài sang năm 2025): 105.384,9 triệu đồng, trong đó: Vốn kế hoạch năm 2025: 94.047,8 triệu đồng, Vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025: 11.337,1 triệu đồng;

- Ước giải ngân vốn đầu tư (bao gồm kéo dài sang năm 2025): 94.835,3 triệu đồng, đạt 90,0% kế hoạch vốn được giao, vốn kế hoạch năm 2025: 81.457,8 triệu đồng, Vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025: 8.062,6 triệu đồng.

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong việc quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước. UBND xã điều hành quản lý thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo chi ngân sách địa phương đúng quy định.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và phương án sử dụng tiền tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước. Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, bảo đảm các khoản chi đúng quy định của Nhà nước; hạn chế thấp nhất các hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý, sử dụng NSNN, triệt để tiết kiệm và hiệu quả ngay từ khâu lập dự toán.

Công tác kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ; kiểm tra công tác quản lý, tổ chức thực hiện tài chính, ngân sách được tăng cường, thực hiện việc kiểm soát chi ngân sách qua Phòng giao dịch số 9 - Kho bạc Nhà nước khu vực XI.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương:

Tại UBND xã đã duy trì và thực hiện trao đổi văn bản trên môi trường điện tử 100% các văn bản đều được ký số đúng quy định trừ văn bản mật. Tổng số văn bản đi (Từ ngày 01/7/2025 - 05/12/2025) là 3.045 văn bản.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật:

UBND xã đã thực hiện nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin tại cơ sở, hệ thống mạng Wifi phủ sóng toàn bộ trụ sở. Đến nay, 100% cán bộ, công chức UBND xã được trang bị máy tính có kết nối mạng Internet; hầu hết các máy tính tại đơn vị đều được trang bị phần mềm diệt virus của hãng Bkav và kaspersky.

Hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đảm bảo khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu, thông tin qua mạng nội bộ và Internet.

- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu: Hiện UBND xã đang sử dụng các phần mềm quản lý, như: phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi nhiệm vụ; phần mềm của Bộ Tư pháp; phần mềm Kế toán, Trang thông tin điện tử của xã thường xuyên thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cung cấp thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của huyện, của xã đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh

nghiệp:

Triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm “Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông”; Triển khai các ứng dụng: VNeID (*cung cấp thông tin cá nhân và xác thực điện tử*), VssID (*cung cấp thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*), Sổ sức khỏe điện tử (quản lý hồ sơ sức khỏe), thanh toán không dùng tiền mặt đối với người dân và việc khai thuế điện tử đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần: Việc duy trì dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đang được thực hiện tốt để người dân và doanh nghiệp được trả hồ sơ kịp thời và đúng thời hạn không có ách tắc xảy ra.

Tính từ ngày 01/7/2025 - 05/12/2025: Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết là 3.338 hồ sơ (Trực tuyến 3.211 hồ sơ; trực tiếp 127 hồ sơ), trong đó:

+ Hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ trực tuyến và trực tiếp) là: 1423 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình là: 1.410 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,08% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận.

+ Hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ trực tuyến và trực tiếp) là: 1.915 hồ sơ. Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần là: 1801 hồ sơ, đạt tỷ lệ 94,05 % trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận.

Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến:

+ Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính: 1.736 hồ sơ.

+ Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên cổng DVQG: 1.734 hồ sơ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác CCHC luôn được UBND xã chỉ đạo quyết liệt; cán bộ, công chức tích cực chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, thời gian được giao theo kế hoạch CCHC năm 2025. Công tác theo dõi, rà soát VBQPPL được thực hiện thường xuyên, qua đó đã kịp thời xử lý những văn bản hết hiệu lực, văn bản trái quy định của pháp luật cấp trên.

- Công tác tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC, đặc biệt là việc cung cấp dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công một phần hoạt động ổn định, có hiệu quả. Trong năm 2025, UBND xã tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, công chức chuyên môn nghiên cứu việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, số hóa TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường.

- Thủ tục hành chính được rà soát và công khai đúng quy định, nhất là thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

- Bộ máy hành chính hoạt động hiệu quả, bớt trùng lắp, chồng chéo về chức năng nhiệm vụ; đầu mối cơ quan, phòng, trung tâm được thu gọn.

- Công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đã được UBND xã tập trung chỉ đạo, trong đó quan tâm đầu tư mới trang thiết bị, máy

tính, nâng cấp hệ thống mạng LAN, VNPT đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, trung tâm, qua đó nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giải quyết công việc.

- Quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu, hình thành các dữ liệu dùng chung, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh với Hệ thống phần mềm một cửa được đẩy mạnh. Việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch về y tế, giáo dục đã được quan tâm, đẩy mạnh tạo đà phát triển cho kinh tế số, xã hội số và quá trình chuyển đổi số được thuận lợi.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn

*** Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CCHC, kiểm soát TTHC vẫn còn gặp một số tồn tại, vướng mắc đó là:

+ Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giải quyết của Ủy ban nhân dân xã nhiều trong khi đó có lúc, có thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính trong quá trình giải quyết công chức chưa nắm kỹ nội dung giải quyết TTHC nên đôi lúc thực hiện nhiệm vụ tuy đảm bảo nội dung nhưng còn chậm trong hướng dẫn nhân dân thực hiện.

+ Một số hồ sơ, thủ tục hành chính đang còn phức tạp, nhiều loại giấy tờ, việc nhập liệu hồ sơ trên phần mềm mất nhiều thời gian, nên chưa thật sự thuận tiện cho tổ chức, cá nhân.

+ Các TTHC phát sinh hằng ngày lớn, một số TTHC chiếm nhiều thời gian giải quyết, hệ thống phần mềm có lúc, có thời điểm gặp sự cố hoặc bị nghẽn gây khó khăn trong việc tiếp nhận cũng như chuyển, trả hồ sơ trên dịch vụ công trực tuyến.

+ Quy trình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến có nhiều bước dẫn đến người dân không thực hiện được hoặc lúng túng trong thực hiện; việc tạo lập, kích hoạt và sử dụng định danh điện tử trên thiết bị di động còn phức tạp, yêu cầu cao về cấu hình của thiết bị, trong khi nhiều người dân trên địa bàn sử dụng điện thoại smartphone có cấu hình thấp, tỉ lệ sử dụng Sim điện thoại có đăng ký thông tin không chính chủ vẫn còn nên gây khó khăn trong quá trình đăng ký dịch vụ công trực tuyến...

- Công tác tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ, đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính công ích có lúc chưa kịp thời do địa bàn xã rộng.

*** Nguyên nhân:**

+ Hiện nay, khối lượng công việc, nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã rất lớn, nên có thời điểm giải quyết TTHC cho người dân chưa kịp thời.

+ Việc ứng dụng, tiếp cận công nghệ thông tin của người dân hạn chế nên việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến gặp nhiều khó khăn.

+ Người dân và doanh nghiệp vẫn còn thói quen nộp hồ sơ giải quyết TTHC trực tiếp tại cơ quan giải quyết TTHC mà chưa quan tâm, tìm hiểu việc tiếp nhận

hồ sơ qua đường bưu chính công ích và qua dịch vụ công trực tuyến.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2026

1. Cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước tại địa phương, nhất là các lĩnh vực: Hỗ trợ, thu hút đầu tư, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tài chính ngân sách...

- Ban hành kịp thời, đúng hạn các văn bản triển khai thực hiện các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ. Thực hiện đồng bộ các hoạt động theo dõi, thi hành pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc theo dõi, thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả mục tiêu: “4 tăng” (ứng dụng công nghệ thông tin; công khai minh bạch; trách nhiệm trong thực thi công vụ; sự hài lòng của tổ chức, người dân); “2 giảm” (giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính); “3 không” (không phiền hà, sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 1 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc; không trễ hẹn) theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã giải quyết TTHC nhanh chóng, thuận lợi.

- Cập nhật, công khai TTHC kịp thời trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC, trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; niêm yết tại nơi giải quyết TTHC, Trang thông tin điện tử của UBND xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện tốt các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định của trung ương, của tỉnh.

- Tăng cường công tác, thông tin tuyên truyền các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có Nghị quyết số 19-NQ/TW về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết.

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của đội ngũ công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

- Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Cải cách chế độ công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Thường xuyên kiểm tra công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, trọng tâm là: ban hành quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp khi để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức tham quyền quản lý có hành vi vi phạm trong giải quyết công việc cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp; quy định xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, gây phiền hà, nhũng nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chi tiêu công để tránh thất thoát, lãng phí ngân sách Nhà nước; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

- Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công, các cơ sở giáo dục, đào tạo theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai các chương trình, chính sách thúc đẩy ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông, hiện đại hóa nền hành chính.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, trong quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; phấn đấu 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị bộ, ngành nghiên cứu sửa đổi hoặc bãi bỏ một số quy định để đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực cải cách hành chính thuộc phòng Văn hóa - Xã hội, lĩnh vực phụ trách mới nên vẫn còn nhiều lúng túng trong thực hiện. Vì vậy, đề nghị sở Nội vụ có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cơ sở và ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, rõ ràng hơn.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của UBND xã Ngọc Liên. Kính báo cáo Sở Nội vụ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Xuân Khánh

Phụ lục 01b
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH
CHÍNH CỦA UBND XÃ NGỌC LIÊN

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	2	
2	Kế hoạch CCHC			
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	42	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	42	
3	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	96	
3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	80	
3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	16	
4	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	1	
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
III	Cải cách thủ tục hành chính			
1	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	463	
2	Số TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	Thủ tục	463	
3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	463	
4	Kết quả giải quyết TTHC			
4.1	Số hồ sơ đã tiếp nhận	Hồ sơ	3.338	
4.2	Số hồ sơ đã được giải quyết xong	Hồ sơ	3.202	
4.3	Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	3.116	
4.4	Tỷ lệ hồ sơ đã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	97,314	
4.5	Số hồ sơ chưa giải quyết quá hạn	Hồ sơ	3	
5	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về TTHC	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.1	Số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	2	
5.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	2	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã	Chưa = 0; Hoàn thành = 1	1	
2	Số ĐVSNCNCL thuộc UBND xã		14	
3	Số liệu về biên chế công chức			
3.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	46	
3.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	42	
3.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
3.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	347	
4.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	325	
4.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
3	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
4.4	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
VI	Cải cách tài chính công			
1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	14	
2	Tổng số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70%- dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30%- dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10%- dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	14	
6	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
1	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	%		
2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của đơn vị	%	100	
2.1	Tổng số văn bản của đơn vị	%	3.045	
2.2	Số văn bản đi của đơn vị được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử	Văn bản	3.045	
3	Dịch vụ công trực tuyến	Hồ sơ		
3.1	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	99,086	
3.1.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	1.423	
3.1.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Hồ sơ	1.410	
3.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	94,047	
3.2.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	1.915	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	1.801	
3.3	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	99,885	
3.3.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (Tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí...)	Thủ tục	1.736	
3.3.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	1.734	